

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 22 - Phần VI-E. Sự mâu nhiệm về một con sông chảy ra từ Ê-đen.

Chúng ta đang học về những sự mâu nhiệm trong những công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ Sáu của cuộc sáng thế liên quan đến sự cứu chuộc của Đức Giê-Hô-va dành cho loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vì toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh là nói về loài người chúng ta, cùng làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng sự cứu chuộc loài người bằng Lời hằng sống và bền vững của Ngài, mà luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho qua tôi tớ Ngài, là Môi-se, được chép xuống để làm chứng cho Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và như vậy, việc chúng ta suy gẫm những sự mâu nhiệm được giấu trong các lời của luật pháp vẫn tự đó, ấy là chúng ta đang tìm kiếm ý nghĩa mâu nhiệm của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là nền tảng sự sống của muôn vật, trong muôn vật đó loài người chúng ta.

Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh được gọi là cây sự sống và một cái vườn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên ở về hướng Đông tại (trong) Ê-đen đó là bóng về cái lòng (tâm trí) của loài người, là trung tâm tiếp nhận mọi thông tin qua năm khả năng nhận biết, mà loài người gọi là năm giác quan, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho thân hình bằng bụi đất của loài người, để linh hồn loài người qua đó mà nhận biết mọi sự chung quanh qua *khả năng nhìn (thị giác - qua hai con mắt)*, *khả năng nghe (thính giác - qua đôi tai)*, *khả năng ngửi (khứu giác - qua hai lỗ mũi)*, *khả năng nhận biết mùi vị (vị giác - sự cảm nhận của lưỡi)* và sự cảm nhận của da thịt khi tiếp xúc với mọi vật chung quanh mình (*xúc giác - sự cảm nhận của da thịt*).

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên trong sự yêu thương của Ngài mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật trong sáu ngày của cuộc sáng thế, mà đặc biệt là trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, sau khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người, thì Ngài đã tạo nên một cái vườn ở về hướng Đông tại (trong) Ê-đen, và trong sự vui vẻ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến một con sông từ trong Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn mà Ngài đã lập nên ở hướng Đông của Ê-đen.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về sự vui vẻ, sự vui thích có trong các tạo vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên hoặc trong khoảng không trên trời, hoặc muôn vật trên trái đất này dành cho loài người.

Thi-Thiên 19:1-14: Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. Ngày này giáng cho ngày kia, đêm này tỏ sự tri thức cho đêm nọ. Chẳng có tiếng, chẳng có lời nói; Cũng không ai nghe tiếng của chúng nó. Dây đo chúng nó bủa khắp trái đất, và lời nói chúng nó truyền đến cực địa. Nơi chúng nó Ngài đã đóng trại cho mặt trời; Mặt trời khác nào người tân lang ra khỏi phòng huê chúc, vui mừng chạy đua như người đồng sỹ. Mặt trời ra từ phương trời này, Chạy vòng giáp đến phương trời kia; Chẳng chi tránh khỏi hơi nóng mặt trời được. Luật pháp của Đức Giê-hô-va là trọn vẹn, bổ linh hồn lại; Sự chứng cứ Đức Giê-hô-va là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan. Giềng mối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; Điều răn của Đức Giê-hô-va trong sạch, làm cho mắt sáng sủa. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; Các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thấy đều công bình cả. Các điều ấy quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng; Lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong. Các điều ấy dạy cho kẻ tôi tớ Chúa được thông hiểu; Ai gìn giữ lấy, được phần thưởng lớn thay. Ai biết được các sự sai lầm mình? Xin Chúa tha các lỗi tôi không biết. Xin Chúa giữ kẻ tôi tớ Chúa khỏi cố ý phạm tội; Nguyện tội ấy không cai trị tôi; Thì tôi sẽ không chỗ trách được, và không phạm tội trọng. Hỡi Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, và là Đấng cứu chuộc tôi, nguyện lời nói của miệng tôi, sự suy gẫm của lòng tôi được đẹp ý Ngài!

Thi-Thiên 46:1-5: Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức lực của chúng tôi, Ngài sẵn giúp đỡ trong cơn gian truân. Vì vậy, chúng tôi chẳng sợ dẫu đất bị biến cải, núi lay động và bị quăng vào lòng biển; Dầu nước biển âm âm sôi bọt, và các núi rúng động vì cơn sự chuyển dật của nó. Có một ngọn sông, dòng nước nó làm vui thành Đức Chúa Trời, là nơi thánh về chỗ ở của Đấng Chí cao. Đức Chúa Trời ở giữa thành ấy; thành ấy sẽ không bị rúng động. Vừa rạng đông Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ nó.

Lời của Đức Chúa Trời đã ra từ miệng của Đức Chúa Trời, sẽ khiến cho muôn vật được vui vẻ, vì Lời của Đức Chúa Trời là sự vui vẻ của Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 8:22-36: Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên

trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò nổi chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc của Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích của Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ đường lối Ta (*My ways*) lấy làm có phước thay. Khá nghe Lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

Các chữ Ta đã chép trong các câu của Châm ngôn đoạn 8 trên, là nói về Lời của Đức Chúa Trời.

Chữ tìm được - *findeth*^{H4672} chép trong câu 35 trên, đó là chữ מֵצֵא - *matsa'*, số 4672 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tìm kiếm, sự tìm được, sự đạt được, sự củng cố, sự làm cho chắc chắn, sự khám phá ra, sự tìm ra, sự phát hiện ra, được thấp sáng, được soi sáng, được thừa nhận, được chấp nhận;*

Khi người tin Chúa hết lòng tìm kiếm ý nghĩa mâu nhiệm có trong Lời của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật sẽ khiến cho người ấy tìm được, nghĩa là hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và chính Đức Thánh-Linh sẽ lấy Lẽ thật mà Ngài đã tỏ cho người ấy được hiểu biết đó mà thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn người ấy. Lẽ thật là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Bây giờ, khi linh hồn người ấy nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban ân điển cho linh hồn người ấy, nghĩa là linh hồn của người ấy sẽ nhận được các ân tứ thuộc linh, thuộc về sự sống của linh hồn loài người, là những sự vốn có trong loài người từ khi mới được dựng nên và được Đức Giê-hô-va đặt vào trong vườn của Ngài tại Ê-đen của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đã hiểu ý nghĩa mâu nhiệm của cái vườn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong Ê-đen của Ngài, và bây giờ chúng ta hãy cùng suy gẫm những sự mâu nhiệm về con sông từ trong Ê-đen của Đức Chúa Trời chảy ra để tưới cái vườn mà Ngài đã tạo nên trong Ê-đen, nghĩa là Đức Giê-hô-va đã tạo nên cái vườn đó trong sự vui thích của Ngài.

Sáng thế ký 2:9-15: Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã. Tên ngã thứ nhất là Bi-sôn; ngã đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn tại Ê-đen để trông và giữ vườn.

Chữ khiến... mọc lên - *made*^{H6779} ... *to grow*^{H6779} chép trong câu 9 trên, đó là chữ מַצַּח - *tsamach*, số 6779 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nảy mầm mọc lên, nguồn gốc, căn nguyên, cội nguồn, sự trông, sự gieo, tiếng của lời nói, suối nước chảy ra;*

Chữ đẹp mắt - *pleasant*^{H2530} *to the sight*^{H4758} chép trong câu 9 trên, đó là hai chữ מְרִיב - *chamad*, số 2530 và chữ מְרִיב - *mar'eh*, số 4758 ra từ chữ מְרִיב - *ra'ah*, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khiến cho vui thích con mắt, khiến cho thêm muốn, khiến cho sung sướng, khiến cho cân nhắc kỹ, khiến cho suy xét kỹ, khiến cho có khả tượng, khiến cho quan tâm đến, khiến cho chú ý đến, khiến nhìn vào cách chăm chú, khiến cho tôn trọng, khiến cho yêu thích, khiến cho khao khát, khiến cho ao ước có được;*

Chữ ăn ngon - *good*^{H2896} *for food*^{H3978} chép trong câu 9 trên, đó là chữ טוב - *towb*, số 2896 và chữ מְאָכַל - *ma'akal*, số 3978 ra từ chữ מְאָכַל - *'akal*, số 398 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đồ ăn, thực phẩm, thịt, để ăn, để thiêu đốt, để tiêu thụ, để giết bằng gươm, sự ăn một cách ngẫu nhiên, sự nhìn chòng chọc như nuốt lấy; tốt, dễ chịu, vừa ý, chấp nhận được, làm cho vui lòng, làm cho sung sướng, làm cho vui vẻ, làm cho khoái lạc;*

Chữ ở giữa - *in the midst*^{H8432} *of* chép trong câu 9 trên, đó là chữ תָּוֶק - *tavek*, số 8432 của tiếng Hê-bơ-rơ,

có nghĩa là: ở giữa, trung tâm, bên trong, ở trong, trong số, trong khoảng, chữ תָּוֶק - tavek này khi không sử dụng, thì có nghĩa là: để chia rẽ, để tách ra, để cắt đứt quan hệ;

Chữ cây sự sống - the tree^{H6086} of life^{H2416} chép trong câu 9 trên, đó là chữ עֵץ - est, số 6086 ra từ chữ עֵצָה - 'atsha, số 6095 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: cây, cây gỗ, cây gậy, cành cây, nhánh sông, để đóng, và chữ חַי - chay, số 2416 ra từ chữ חַיִּים - chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: có sự sống, đang sống, đang tồn tại, có sự nhận thức, sự sống được duy trì, sự sống đang hoạt động, sự sống mạnh mẽ, sự sống thịnh vượng, sự sống thành công, sự sống được phục hồi từ bệnh tật, sự sống được phục hồi từ tai hoạ, sự sống lại từ sự chết, sự sống đời đời;

Chúng ta cần nhận biết ý nghĩa mẫu nhiệm về các loại cây mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho đất mọc lên, hay có thể nói chính xác là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gieo (đặt) vào trong đất mà Ngài đã tạo nên cái vườn này các loại hạt giống để làm đồ ăn cho loài người, là loài mà Ngài sẽ đặt vào trong cái vườn này để trồng và giữ vườn và các loại hạt giống đó sẽ mọc lên các loại cây để loài người dùng làm lương thực cho sự sống của xác thịt mình. Các loài cây đó không chỉ làm đồ ăn cho loài người, mà còn làm cho vui con mắt, khi loài người nhìn vào các cây mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho chúng mọc lên cái vườn này.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương và trong sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài, nghĩa là ngay từ lúc ban đầu, từ trong lòng của Đức Chúa Trời, Ngài đã nghĩ đến những sự sẽ khiến cho loài người được vui mừng, được vui vẻ sống trong cái vườn do Ngài tạo nên trong sự vui thích của Ngài và nếu loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời thì chắc chắn trong loài người cũng có sự vui vẻ của Đức Chúa Trời.

Có lẽ nhiều người không mừng tượng được sự vui mừng và sự vui vẻ này, bởi khi tuổi của người ta đã cao, cuộc đời người ta phải trải qua nhiều khó khăn trong cuộc sống, khiến người ta dễ dàng quên đi thuở ban đầu của cuộc đời mình. Nhưng nếu chúng ta nhìn vào những con trẻ kể từ khi chúng mới được sanh ra khỏi lòng mẹ, chúng đã biết hưởng thụ những sự tốt lành của Đức Chúa Trời. Đó là khi nó vừa được sanh ra khỏi lòng mẹ, thì nó biết khóc, không phải vì nó bị đau, mà là Đức Chúa Trời muốn nó khóc để hít thở không khí vào trong hai buồng phổi của nó, vì khi còn nằm trong bụng mẹ, nó không thở, nhưng qua dòng huyết trong người mẹ mà thân thể nó nhận được ô-xy đã hoà tan trong huyết của người mẹ để nuôi dưỡng thân thể nó. Như vậy, khi đứa trẻ được trực tiếp hít thở không khí, thì Thần của Đức Chúa Trời cũng hành động trong thân thể đó và Ngài kích hoạt hai lá phổi của đứa trẻ hoạt động để tiếp nhận dưỡng khí vào trong cơ thể để có ô-xy trong máu mà nuôi dưỡng bộ não. Bấy giờ, bộ não đó bắt đầu hành động theo bản năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người. Đứa trẻ sẽ thôi khóc sau khi môi của nó chạm đến vú của người mẹ nó và nó bắt đầu biết bú, nghĩa là bộ máy tiêu hoá của nó cũng được kích hoạt để nhận lấy dinh dưỡng từ người mẹ và cũng từ đó, thân thể của nó bắt đầu đào thải chất đã tiêu hoá ra khỏi thân thể mình, như phân và nước tiểu. Thời gian qua đi nhanh và đứa trẻ biết tỏ ra vui mừng khi nó được chăm sóc, được bú, được uống nước và được thấy các đồ vật có các màu sắc gây sự hấp dẫn di chuyển, đứng đưa ở trước mặt mình và nó bắt đầu biết cười, rồi biết nói. Trọn thời gian của tuổi thơ khi đứa trẻ được chăm sóc, thì tiếng cười sẽ nhiều hơn là tiếng khóc và ngay cả tiếng khóc của nó cũng không phải là sự sợ hãi, mà là vì đói, vì khát, hoặc bị ướt tã.

Chữ ăn - food^{H3978} chép trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 9 trên, đó là chữ אָכַל - ma'akal, số 3978 ra từ chữ אָכַל - 'akal, số 398 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: đồ ăn, thực phẩm, thịt, để ăn, để thiêu đốt, để tiêu thụ, ăn một cách ngẫu nhiên, nhìn chòng chọc như nuốt lấy;

Khi linh hồn người tin Chúa được tái sanh bằng lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, thì con mắt của người ấy sẽ nhận biết trong Lời của Đức Chúa Trời có bánh, có nước hằng sống của Đức Chúa Trời. Bấy giờ người ấy sẽ chú ý để tìm kiếm ý nghĩa của lẽ thật có trong Lời của Đức Chúa Trời đã chép thành văn tự trong Kinh-Thánh. Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho người ấy được thấy, được hiểu biết lẽ thật có trong Lời của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết lẽ thật đó chính là sự ăn - אָכַל - ma'akal trong lẽ thật vậy, như Lời Chúa có chép.

Lu-ca 22:14-20: Đến giờ, Ngài ngồi bàn ăn, các sứ đồ cùng ngồi với Ngài. Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các ngươi trước khi ta chịu đau đớn. Vì, Ta nói cùng các ngươi, Ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái này phân phát cho nhau. Vì, Ta nói cùng các ngươi, từ nay Ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho

môn đồ, mà phán rằng: Đây là thân thể Ta, đã vì các ngươi mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến Ta. Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết Ta vì các ngươi mà đổ ra.

Giăng 6:47-59: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các ngươi đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các ngươi đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jê-sus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um.

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã các qua tiên tri của Ngài mà mách bảo cho tuyến dân của Ngài biết trong Lời của Đức Chúa Trời có Lẽ thật, được ví là của béo, như mỡ và sữa của chiên vậy.

Ê-sai 55:1-3: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các ngươi đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe Ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các ngươi vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng Ta; hãy nghe Ta, thì linh hồn các ngươi được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít.

Chúng ta nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà biết Lời của Đức Chúa Trời khi đã phán ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời, luôn là thần linh và sự sống và chúng ta cũng biết Lời của Đức Chúa Trời là cây sự sống, có gốc và có ngọn, có bóng và có hình, vì thế cho nên khi chúng ta suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh Thánh, thì chúng ta phải nhờ Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật dắt dẫn chúng ta vào trong các Lẽ thật của Ngài. Lời của Đức Chúa Trời khi được phán ra khỏi miệng Ngài, được gọi là sông nước hằng sống và khi sông nước hằng sống chảy đến vùng đất nào, thì sự vui mừng của Đức Chúa Trời cũng được ban cho vùng đất ấy, cho thành ấy cùng cho dân cư sống trong thành ấy, như Lời Chúa có chép:

Thi-Thiên 46:1-5: Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức lực của chúng tôi, Ngài sẵn giúp đỡ trong cơn gian truân. Vì vậy, chúng tôi chẳng sợ dầu đất bị biến cải, núi lay động và bị quăng vào lòng biển; Dầu nước biển âm âm sôi bọt, và các núi rúng động vì cơ sự chuyển dật của nó. Có một ngọn sông, dòng nước nó làm vui thành Đức Chúa Trời, là nơi thánh về chỗ ở của Đấng Chí cao. Đức Chúa Trời ở giữa thành ấy; thành ấy sẽ không bị rúng động. Vừa rạng đông Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ nó.

Lời của Đức Chúa Trời sẽ là nước hằng sống cho những linh hồn nào tin cậy, vâng giữ và tuân theo Lời của Đức Chúa Trời, còn những người nào không yêu mến và không kính sợ Đức Chúa Trời, thì linh hồn đó sẽ không được hưởng sự sống lại và thân thể xác thịt của những người như vậy, vẫn bị sự rửa sả của luật pháp cai trị.

Ê-xê-chi-ên 47:1-12: Kế đó, người dẫn ta đem ta về cửa nhà; và này, có những nước văng ra từ dưới ngạch cửa, về phía đông; vì mặt trước nhà ngó về phía đông, và những nước ấy xuống từ dưới bên hữu nhà, về phía nam bàn thờ. Người đem ta ra bởi đường cổng phía bắc, và dẫn ta đi vòng quanh bởi đường phía ngoài, cho đến cổng ngoài, tức là bởi đường cổng hướng đông; và này, có những nước chảy về bên hữu. Người dẫn ta sấn lên phía đông, tay cầm một cái dây, lấy dây đo được một ngàn cu-đê; người khiến ta lội qua nước, nước vừa đến mắt cá chân ta. Người lại đo một ngàn, và khiến ta lội qua nước, nước vừa đến đầu gối ta. Người lại đo một ngàn, và khiến ta lội qua nước, nước lên đến hông ta. Người lại đo một ngàn nữa; bấy giờ là một con sông, ta không lội qua được; vì nước đã lên, phải đạp bơi; ấy là một con sông mà người ta không có thể lội qua. Bấy giờ người bảo ta rằng: Hỡi con người, có thấy không? Rồi người đem ta trở lại nơi bờ sông. Khi đến đó rồi, này, bên này và bên kia bờ sông có cây rất nhiều. Người

bao ta rằng: Những nước này chảy thẳng đến phương đông, xuống nơi đồng bằng, và chảy về biển; và khi đã chảy về biển, nước biển sẽ trở nên ngọt. Khắp nơi nào sông ấy chảy đến, thì mọi vật hay sống, tức là vật động trong nước, đều sẽ được sống; và ở đó sẽ có loài cá rất nhiều. Nước ấy đã đến đó thì nước biển trở nên ngọt, và khắp nơi nào sông ấy chảy đến thì mọi vật sẽ sống ở đó. Những kẻ đánh cá sẽ đứng trên bờ sông ấy; từ Ên-Ghê-di cho đến Ên-Ê-la-im sẽ làm một nơi để giăng lưới; những cá trong đó đủ thứ và rất nhiều, cũng như ở trong biển lớn. Nhưng những chằm những bưng của biển ấy sẽ không trở nên ngọt, mà bỏ làm đất muối. Gần bên sông ấy, trên bờ này và bờ kia, sẽ sanh đủ thứ cây có trái ăn được, lá nó không hề héo rụng, và trái nó không hề dứt. Mỗi tháng nó sẽ sanh ra trái mới, vì những nước tưới nó chảy ra từ nơi thánh. Trái nó dùng để ăn, lá nó dùng để làm thuốc.

Những chằm - the miry^{H1207} chép trong câu 11 trên, đó là chữ - **בְּצַלְמֵהֶם** - bitstsah, số 1207 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đầm lầy, bùn lầy, bị che khuất, bị làm mất tác dụng*;

Chữ những bưng - the marishes^{H1360} chép trong câu 11 trên, đó là chữ - **גִּבְעוֹת** - gebe, số 1360 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi chất chứa những sự tôn đọg của đầm lầy, rác rưởi, hầm bẫy*;

Khả tượng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho tiên tri và cũng là thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên về hết thảy những nhà nào, những thành nào mà cửa mở về hướng Đông, nghĩa là lòng của những người đó, những thành đó luôn hướng về Lời của Đức Chúa Trời hằng sống, mà con sông mà tiên tri Ê-xê-chi-ên lợi xuống đó là bóng về Lời của Đức Chúa Trời hằng sống. Người ta chỉ có thể hiểu được phần nào ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời tùy theo những sự được tỏ ra của Đức Chúa Trời mà thôi, chứ không có một người nào có thể hiểu được toàn bộ ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép rằng **ấy là một con sông mà người ta không có thể lợi qua**. Chữ **lợi qua** đó, nguyên là *không thể vượt qua, không thể bơi qua*, cũng có nghĩa *không thể dò biết được* ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 47:9: Khắp nơi nào sông ấy chảy đến, thì mọi vật hay sống, tức là vật động trong nước, đều sẽ được sống; và ở đó sẽ có loài cá rất nhiều. Nước ấy đã đến đó thì nước biển trở nên ngọt - (because^{H3588} these^{H428} waters^{H4325} shall come^{H935} thither^{H8033}: for they shall be healed^{H7495}), và khắp nơi nào sông ấy chảy đến thì mọi vật sẽ sống ở đó.

Quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (mà **nước sông ấy** là bóng) sẽ khiến cho bất kỳ nơi nào mà nước sông đó chảy tới (*là ý nghĩa của sự ban cho của Đức Chúa Trời*) thì các vật sống động tại nơi đó đều **được chữa lành** và **được sống** và người ta sẽ thu được lợi nhuận từ dòng sông đó, mà *các loài cá* là bóng về các vật sống nhờ nước sông đó chảy tới mà được chữa lành (bản tiếng Việt đã dịch không đúng ý nghĩa của chữ **be healed^{H7495} - chữa lành** thành **trở nên ngọt**). Hãy nhận biết rằng, **nước biển** không bao giờ trở nên ngọt, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định như vậy từ lúc ban đầu.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **trở nên ngọt - shall be healed^{H7495}** trong câu 11 trên, đó là chữ **רָפָא** - rapha số 7459 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chữa lành, được chữa lành, làm cho khoẻ mạnh, được phục hồi những sự đã bị tổn thương*,

Hướng Đông là bóng về Lời của Đức Chúa Trời hằng sống, vì là hướng mặt trời mọc, như chúng ta đã biết ý nghĩa của chữ **hướng Đông** chép trong sách Sáng thế ký là nói về Lời tri thức của Đức Chúa Trời đã báo trước mọi sự sẽ xảy đến với loài người, cùng tỏ ra những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm xong cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Sự **cửa nhà**, hay là **cửa thành** là nói về thân thể của người tin Chúa, được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời, nếu luôn hướng về Lời của Đức Chúa Trời, thì đó là sự làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, cùng là sự vui thích của Ngài, vì thế cho nên Đức Chúa Trời sẽ lấy làm vui thích khi Ngài nghe môi miệng của dân sự Ngài tôn cao Lời của Ngài, vì khi Lời của Đức Chúa Trời được tôn cao, thì sự sống trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ soi sáng lòng của những người nào yêu mến, vâng giữ và tuân theo Lời của Đức Chúa Trời, vì sự sống có trong Lời của Đức Chúa Trời là sự sáng của loài người.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký đoạn 2, từ câu 10 đến câu 15.

Sáng thế ký 2:10-14: Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả. Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát.

Bản King James version chép: ¹⁰ And a river^{H5104} went^{H3318} out of Eden^{H5731} to water^{H8248} the garden^{H1588}; and from thence^{H8033} it was parted^{H6504}, and became^{H1961} into four^{H702} heads^{H7218}. ¹¹ The name^{H8034} of the first^{H259} is Pison^{H6376}: that is it which compasseth^{H5437} the whole^{H854-H3605} land^{H776} of Havilah^{H2341}, where^{H834-H8033} there is gold^{H2091}; ¹² And the gold^{H2091} of that land^{H776} is good^{H2896}: there^{H8033} is bdellium^{H916} and the onyx stone^{H68}. ¹³ And the name^{H8034} of the second^{H8145} river^{H5104} is Gihon^{H1521}: the same^{H1931} is it that compasseth^{H5437} the whole^{H854-H3605} land^{H776} of Ethiopia^{H3568}. ¹⁴ And the name^{H8034} of the third^{H7992} river^{H5104} is Hiddekel^{H2313}: that is it which goeth^{H1980} toward the east^{H6926} of Assyria^{H804}. And the fourth^{H7243} river^{H5104} is Euphrates^{H6578}.

Chữ **một con sông** - a river^{H5104} chép trong câu 10 trên, đó là chữ נַחַר - nahar, số 5104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một dòng sông, để chiếu sáng, để soi sáng, sự thịnh vượng, sự phát đạt, sự vui mừng, sự hào hứng, sự phấn khởi, sự nhóm họp, sự tập họp lại, làm nhẹ đi gánh nặng, làm bớt đi ưu phiền,*

Chữ **chảy ra** - went^{H3318} out chép trong câu 10 trên, đó là chữ יָצָא - yatsa, số 3318 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chảy ra, sự tuôn đổ ra, sự tuôn chảy ra, sự trải ra, sự căng ra, sự truyền bá ra,*

Chữ **Ê-đen** - Eden^{H5731} chép trong câu 10 trên, đó là chữ עֵדֵן - Eden, số 5731 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khoái lạc, niềm vui thích, điều thích thú, ý muốn, ý thích, làm vui thích, làm vui sướng, dễ chịu, vừa ý;*

Chữ **tưới** - watered^{H8248} chép trong câu 10 trên, đó là chữ שָׁקַח - shaqah, số 8248 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban cho uống nước, sự tưới nước, sự rửa vết thương, sự uống nước, khiến cho được uống nước,*

Chữ **vườn** - the garden^{H1588} chép trong câu 10 trên, đó là chữ גַּן - gan, số 1588 ra từ chữ גָּנַן - ganan, số 1598 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái vườn, đất đai có hàng rào vây quanh, để che chở, để phòng thủ, để bảo vệ, bảo hộ, để chống giữ, vỏ bọc, cái bọc ngoài, để bao vây quân địch, luật sư bào chữa;*

Chữ **chia ra** - parted^{H6504} chép trong câu 10 trên, đó là chữ פָּרַד - parad, số 6504 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trải ra, phân tách ra thành, trải rộng ra, phân chia ra;*

Chữ **ngà** - heads^{H7218} chép trong câu 10 trên, đó là chữ רִשָּׁי - ro'sh số 7218 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đầu, đoạn đầu, phần đầu, ngọn, nguồn, khởi đầu,*

Chữ **tên** - name^{H8034} chép trong câu 11 trên, đó là chữ שֵׁם - shem, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tên, uy quyền, bổn tánh, thanh danh, sự tôn trọng,*

Chữ **thứ nhất** - the first^{H259} chép trong câu 11 trên, đó là chữ אֶחָד - 'echad, số 259 ra từ chữ אַחַד - 'achad, số 258 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *số một, đầu tiên, trước hết, duy nhất, một lần cho tất cả; trở nên sắc bén, để hiệp làm một, sự suy ra, sự rút ra tiêu điểm, sự tập trung tư tưởng để đi hướng này hay hướng khác;*

Chữ **Bi-sôn** - Pison^{H6376} chép trong câu 11 trên, đó là chữ פִּישׁוֹן - piyshown, số 6376 ra từ chữ פּוּשׁ - puwsh, số 6335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự gia tăng thêm, sự làm cho tản mạn, sự làm cho tan tác, sự phân tán, sự rải rác; sự truyền bá ra, sự trải rộng ra, hành động cách tự hào, sự lộng lẫy, sự huy hoàng, sự phát triển nhanh chóng;*

Chữ **chảy quanh** - compasseth^{H5437} chép trong câu 11 trên, đó là chữ סָבַב - cabab, số 5437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự suy đi xét lại trong trí, thay đổi hướng, sự chỉ huy, sự cai trị, sự lãnh đạo, sự hướng dẫn, sự bao vây quân địch, sự choán đường, sự ngăn chặn, sự di chuyển, sự dời đi, sự trở lại, sự dời chỗ ở;*

Chữ **xứ Ha-vi-la** - land^{H776} of Havilah^{H2341} chép trong câu 11 trên, đó là chữ חַוִּילָה - Chaviylah, số 2341 ra từ chữ חוּל - cuwl, số 2342 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vòng tròn, vòng quanh, sự xoắn, sự bện, làm cho quay cuồng, gió lốc, gió cuốn lộn, làm cho sợ hãi, làm cho đau đớn, làm cho thống khổ, làm cho phiền lòng, làm cho bị thương, làm cho nhẩy múa, làm cho chờ đợi cách thiết tha;*

Chữ **có vàng** - gold^{H2091} chép trong câu 11 trên, đó là chữ זָהָב - zahab, số 2091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vàng, kim loại mang tên vàng, thước đo của trọng lượng, ánh sáng mờ, thời tiết đẹp, bầu trời trong sáng;*

Chữ **rất cao** - good^{H2896} chép trong câu 12 trên, đó là chữ טוֹב - towb, số 2896 ra từ chữ טוֹב - towb, số 2895 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tốt, hài lòng, chấp nhận được, tuyệt vời, có giá trị cao, có ích lợi, quý giá,*

Chữ **nhũ hương** - bdellium^{H916} chép trong câu 12 trên, đó là chữ בְּדוּלַח - bedolach, số 916 ra từ chữ בְּדָל - badal, số 914 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nhựa cây tỏ ra mùi thơm khi bị đốt nóng, khiến cho phân biệt*

được, khiến cho biết sự khác thường, để phân chia ra, để tách biệt ra, để chia ra từng phần, để tỏ ra sự khác biệt, để loại trừ;

Chữ **bích ngọc - the onyx**^{H7718} **stone**^{H68} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **שֹהָם** - shoham, số 7718 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đá mã não, đá quý hiếm, để làm cho trắng bọt đi, làm cho trắng,**

Chữ **thứ nhì - the second**^{H8145} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **שְׁנַיִם** - sheniy, số 8145 ra từ chữ **שָׁנָה** - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thứ hai, thứ nhì theo thứ tự, để nhắc lại, lần thứ nhì, làm lần nữa về thời gian, để thay đổi, bản sao lục giống hệt như cái ban đầu, tính ưu việt hơn, tốt hơn, sự sửa đổi, sự sửa lại, làm biến đổi, làm biến hoá,**

Chữ **Ghi-hôn - Gihon**^{H1521} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **גִּיחוֹן** - Giychown, số 1521 ra từ chữ **גִּיַחַ** - giyach, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự phun vọt ra, sự bộc lộ tràn trề, sự phát hành ra, công việc nặng nề để tỏ ra, sự truyền đạt để báo tin;**

Xứ mà bản tiếng Việt chép là **xứ Cu-sơ (?)** Nguyên bản chép là **land**^{H776} **of Ethiopia**^{H3568}, tức là **vùng đất Ê-thi-ô-pia**, chép trong câu 13 trên, đó là chữ **כּוּשׁ**-Kuush (phát âm là *Cush*, có nghĩa là **đen**), số 3568 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đen;**

Cush (Cúc) cũng là tên một con trai của Cham, cháu của Nô-ê; Cúc (Cush) là tổ tiên của người Cush sống ở vùng cực nam của châu Phi (Africa) (Sáng thế ký 10:6,7; 10:8; 1 Sử ký 1:8-9-10; Thi-thiên 7 - theo đề tựa)

Chữ **thứ ba - the third**^{H7992} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **שְׁלִישִׁי** - sheliyshi, số 7992 ra từ chữ **שְׁלֹשָׁה** - shalowsh, số 7969 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thứ ba (theo thứ tự), phần thứ ba, lần thứ ba, hạng thứ ba, bộ ba, ba lần;**

Chữ **Hi-đê-ke - Hiddekel**^{H2313} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **חִדְדֵּקַל** - Chiddeqel, số 2313 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nhanh chóng, mau lẹ,**

Chữ **phía đông - the east**^{H6926} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **קִדְמָה** - qidmah, số 6926 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ở phía trước, hướng về phía Đông, hướng Đông, đối diện với hướng Đông, hướng Đông của..**

Chữ **bờ cõi A-si-ri - Assyria**^{H804} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **אַשּׁוּר** - Ashshuwr, số 804 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **có kết quả, thành công, thắng lợi, thành đạt;**

A-si-ri - Assyria là nói theo cách phát âm của chữ **Ashshuwr** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, cũng là tên của A-su-rơ, một trong các con trai của Sem, cháu của Nô-ê (Sáng thế ký 10:22; 1 Sử ký 1:17).

Chữ **thứ tư - the fourth**^{H7243} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **רְבִיעִי** - rebiy'iy, số 7243 ra từ chữ **רַבְעָה** - raba', số 7251 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thứ tư (theo thứ tự), phần thứ tư; vươn dài ra bốn hướng, giúp ích cho sự tìm ra nguồn gốc;**

Chữ **Ô-phơ-rát - Euphrates**^{H6578} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **פְּרָת** - Perath, số 6578 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự sanh ra nhiều trái, sự đột phá ra phía trước, sự tuôn chảy mạnh, sự vội vã gấp rút,**

Chữ **đem - took**^{H3947} chép trong câu 15 trên, đó là chữ **לָקַח** - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **cầm, nắm, giữ, bắt, chiếm, tìm về, đem về, thừa nhận, công nhận, chấp nhận, sở hữu, giành được, thu được, kiếm được, mang theo, cưới, nắm giữ lấy, mang theo, kén chọn, lựa chọn, thấu hiểu, sử dụng;**

Chữ **đặt - put**^{H3240} chép trong câu 15 trên, đó là chữ **יָנַח** - yanach, số 3240 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự gửi, ký gửi (liên quan đến việc cho phép ở lại tại đó), dành cho, ban cho, tặng cho, sắp đặt, bố trí, để lại tại đó, nơi ở, cho phép, đặt vào đó;**

Chúng ta vừa tra cứu nguồn gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, để hiểu ý nghĩa chi tiết từng chấm, từng nét trong các chữ trong Lời Đức Chúa Trời đã được chép trong sách Sáng thế ký đoạn 2 và chúng ta cũng được thấy những sự lạ lùng trong các chữ được chép xuống, theo cách loài người hiểu, thì có những chữ khi được dịch sang ngôn ngữ khác sẽ có sự đồng âm, nhưng không đồng nghĩa, còn theo như nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ, thì khi thêm vào hoặc bớt đi dù chỉ một chấm, hay một nét, thì sẽ khác ý nghĩa.

Chúng ta đang đối diện với điều Kinh Thánh chép là **Nước Đức Chúa Trời - The kingdom**^{G932} **of God**, còn được gọi là **Nước Thiên đàng - the kingdom**^{G932} **of heaven**^{G3772} như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy.

Ma-thi-ơ 13:44: Nước thiên đàng giống như của bấu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó.

Bản King James version chép: ⁴⁴Again^{G3825}, the kingdom^{G932} of heaven^{G3772} is like^{G3664} unto treasure^{G2344} hid^{G2928} in a field^{G68}; the which^{G3739} when a man^{G444} hath found^{G2147}, he hideth^{G2928}, and for joy^{G5479} thereof^{G846} goeth^{G5217} and selleth^{G4453} all^{G3956} that he hath^{G2192}, and buyeth^{G59} that field^{G68}.

Chữ nước - the kingdom^{G932} chép trong câu 44 trên, đó là chữ βασιλεία - basileia, số 932 ra từ chữ βασιλεύς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *hoàng gia của vua, vương quốc của vua, sự cai trị, sự trị vì, quyền thế; nền tảng của quyền phép, nền móng, cội nguồn của quyền thế, quyền năng, quyền lực, chủ quyền tối cao của vua;*

Chúng ta được biết Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, vậy nên khi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được công bố, được tôn cao, cũng có nghĩa là khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố, được tôn cao, thì mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thủy đều quỳ xuống và mọi lưỡi thủy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, là điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 45:22-25: **Hỡi các người hết thủy ở các nơi đầu cùng đất, hãy nhìn xem Ta và được cứu! Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác. Ta đã chỉ mình mà thể, Lời công bình ra từ miệng Ta sẽ chẳng hề trở lại: mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, mọi lưỡi sẽ chỉ Ta mà thể. Người ta sẽ luận về Ta rằng: sự công bình và sức mạnh chỉ ở trong Đức Giê-hô-va, người ta sẽ đến cùng Ngài. Mọi kẻ giận Ngài sẽ bị hổ thẹn. Cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên sẽ được xưng công bình trong Đức Giê-hô-va, và nhờ Ngài mà được vinh hiển.**

Chữ nước - the kingdom^{G932} này không nói về một quốc gia như các nước, các quốc gia trong thế gian này, vì Nước Đức Chúa Trời hay là Nước Thiên đàng là thuộc về sự cai trị của Đức Chúa Trời, Ngài là Vua của các vua, là Chúa của các chúa, nghĩa là Ngài đã lập nên các vua, các chúa nơi thế gian này trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thủy tế lễ của Ngài, khi kế hoạch của Ngài đã hoàn tất, thì thế gian cùng khoảng không gian trên trời với các vì sáng có trong khoảng không gian đó sẽ không còn nữa.

Chữ nước - the kingdom^{G932} này sẽ hằng còn đến muôn đời trong Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời cai trị muôn vật, cùng mọi sự do Ngài tạo nên đó bằng Lời hằng sống và bền vững của Ngài.

Các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật hoặc trên thiên đàng, hoặc trong khoảng không trên trời, hoặc muôn vật trên đất này, đó là tiếng phán của Đức Chúa Trời, nhưng để loài người có thể hiểu được công việc của Đức Chúa Trời, thì phải có một thứ ngôn ngữ để khiến loài người hiểu được ý của Đức Chúa Trời, và thứ ngôn ngữ đó đã có nơi thiên đàng, mà theo sự tỏ ra và sự ban cho của Đức Chúa Trời mà loài người được biết, đó là ngôn ngữ Hê-bơ-rơ.

Trọng nghĩa của chữ Hê-bơ-rơ - עִבְרִי - 'Ibriy, số 5680 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một ngôn ngữ, một dân tộc, một lãnh vực, một vùng, một nơi, một tầng khí quyển ở rất xa, cả về không gian và thời gian và nơi chốn.*

Không có một tạo vật nào được nghe tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khi Ngài phán ra để tạo nên muôn vật, nhưng để muôn vật, như các thiên sứ và loài người hiểu được ý muốn và nhận biết các công việc của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã dùng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ để phán với A-đam, là linh hồn loài người và với Môi-se, để Môi-se chép xuống mà truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và qua đó mà các thiên sứ trên thiên đàng cũng được biết nữa. Nhưng các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho Môi-se chép xuống đó chỉ làm chứng cho Lẽ thật, nghĩa là làm chứng cho Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cai trị khả năng hiểu biết này, nghĩa là nếu Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không ban cho, không cho phép, thì không có một người nào, hay là một thiên sứ nào có thể hiểu được ý nghĩa của các Lời mà Ngài đã ban cho loài người được nghe, được biết thông qua quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật.

Chính ma quỷ cũng không thể hiểu được những sự mâu nhiệm của Lẽ thật, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không cho chúng được hiểu ý nghĩa của Lời hằng sống và bền vững của Ngài, vì nếu chúng hiểu được thì chúng sẽ được sự sống lại hay sao, như Lời Chúa đã chép trong ngày Đức Chúa Trời phán xét loài người tại nơi vườn mà họ đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Sáng thế ký 3:22-24: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bực như Chúng Ta; vậy bây giờ, Ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng**

hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa cần phải nhận biết rằng, không phải bất kỳ người nào đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì sẽ nghe và hiểu được ý nghĩa mâu nhiệm của Lẽ thật, vì Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật sẽ xem xét cái lòng của mỗi người, khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, vì chỉ những người nào xứng đáng thì mới nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà thôi, tức là những người nào được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho, thì mới nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh. Thánh-Linh của Đấng Christ biết rõ ai là người tin Ngài, ai là người không tin Ngài, nghĩa là không tin vào các Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Jêsus Christ đã chép trong Kinh Thánh.

Những người bị Lời Chúa gọi là kẻ giáo sư giả, là tiên tri giả cùng những kẻ tự ý nhảy vào ngôi vị của Môi-se, là những người không bởi cửa (Đức Chúa Jêsus Christ là cửa của thiên) mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ thì bị Ngài gọi là quân trộm cướp, sẽ chẳng có một kẻ nào hiểu được ý nghĩa của Lẽ thật.

1 Cô-rinh-tô 2:1-16: Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cứ của Đức Chúa Trời. Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lấm. Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mâu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thuộc linh để giải bày sự thuộc linh. Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thuộc linh. Nhưng người có tánh thuộc linh xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ.

Các chữ mà bản tiếng Việt dịch và chép là **thiên lương - spiritually**^{G4153} trong các câu 13, 14 và 15 trên, đó là chữ **πνευματικός - pneumatikos**, số 4153 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **thuộc về linh hồn, thuộc về thần linh, thuộc về sự siêu nhiên, chứ không thuộc về xác thịt**, vì chữ **thiên lương** là trừu tượng, không đúng ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 2:10: Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã.

Bản King James version chép: ¹⁰And a river^{H5104} went^{H3318} out of Eden^{H5731} to water^{H8248} the garden^{H1588}; and from thence^{H8033} it was parted^{H6504}, and became^{H1961} into four^{H702} heads^{H7218}.

Chữ **một con sông - a river**^{H5104} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **נַחַר - nahar**, số 5104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **một dòng sông, để chiếu sáng, để soi sáng, sự thịnh vượng, sự phát đạt, sự vui mừng, sự hào hứng, sự phấn khởi, sự nhóm họp, sự tập họp lại, làm nhẹ đi gánh nặng, làm bớt đi ưu phiền,**

Chữ **chảy ra** - went^{H3318} out chép trong câu 10 trên, đó là chữ נצַר - **yatsa**, số 3318 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chảy ra, sự tuôn đổ ra, sự tuôn chảy ra, sự trải ra, sự căng ra, sự truyền bá ra,*

Chữ **Ê-đen** - Eden^{H5731} chép trong câu 10 trên, đó là chữ עֵדֶן - **Eden**, số 5731 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khoái lạc, niềm vui thích, điều thích thú, ý muốn, ý thích, làm vui thích, làm vui sướng, dễ chịu, vừa ý;*

Chữ **tưới** - watered^{H8248} chép trong câu 10 trên, đó là chữ שָׁקַח - **shaqah**, số 8248 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban cho uống nước, sự tưới nước, sự rửa vết thương, sự uống nước, khiến cho được uống nước,*

Chữ **vườn** - the garden^{H1588} chép trong câu 10 trên, đó là chữ גַּן - **gan**, số 1588 ra từ chữ גַּנָּן - **ganan**, số 1598 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái vườn, đất đai có hàng rào vây quanh, để che chở, để phòng thủ, để bảo vệ, bảo hộ, để chống giữ, vỏ bọc, cái bọc ngoài, để bao vây quân địch, luật sư bào chữa;*

Cho đến tận ngày nay, loài người xác thịt không thể thấy được và không thể tìm được con sông từ trong Ê-đen chảy ra để tưới vườn và người ta cũng không thể xác định được vị trí của cái vườn của Đức Chúa Trời, vì những sự đó là thuộc về thần linh và sự sống.

Theo ý nghĩa của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, Đáng yêu thương thế gian đã ban cho thế gian Lời không bao giờ thay đổi của Ngài, được Lời Chúa gọi là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, từ trong lòng của Đức Chúa Trời tuôn chảy ra để nuôi dưỡng linh hồn loài người và sông nước hằng sống này vẫn tiếp tục tuôn chảy trong lòng của những người nào kính sợ Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Chúng ta hãy xem Kinh Thánh đã chép gì về **sông nước hằng sống** mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Châm ngôn 18:4: Lời nói của miệng loài người là giống như nước sâu; Nguồn sự khôn ngoan khác nào cái khe nước chảy.

Bản King James version chép: **The words^{H1697} of a man's^{H376} mouth^{H6310} are as deep^{H6013} waters^{H4325}, and the wellspring^{H4726} of wisdom^{H2451} as a flowing^{H5042} brook^{H5158}.**

Chữ **lời nói** - The words^{H1697} chép trong câu 4 trên, đó là chữ דַּבָּר - **dabar**, số 1697 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời nói, sự tỏ ra, sự công bố, sự khẳng định, sự ra lệnh, sự bày tỏ, sự sở hữu, sự chiếm giữ;*

Chữ **sâu** - deep^{H6013} chép trong câu 4 trên, đó là chữ עֲמוֹק - **'amoq**, số 6013 ra từ chữ עָמַק - **'amaq**, số 6009 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sâu thẳm, sâu sắc, bí ẩn, khó lường, sâu nhiệm, yên thâm, thâm thúy,*

Để có thể hiểu rõ ý nghĩa của chữ **nước sâu** này, chúng ta hãy trở lại với lời mà Môi-se đã nói với dân Y-sơ-ra-ên về sự bí mật của Đức Chúa Trời, sẽ được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên và qua dân Y-sơ-ra-ên mà muôn dân trên đất mới được biết những sự bí mật đó.

Phục truyền luật lệ ký 29:29: Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi Lời của luật pháp này.

Bản King James version chép: **The secret^{H5641} things belong unto the LORD^{H3068} our God^{H430}: but those things which are revealed^{H1540} belong unto us and to our children^{H1121} for ever^{H5769}, that we may do^{H6213} all^{H3605} the words^{H1697} of this^{H2063} law^{H8451}.**

Chữ **những sự bí mật** - The secret^{H5641} things chép trong câu 29 trên, đó là chữ סֵתֵר - **cathar**, số 5641 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự được giấu kín, được che giấu, được che đậy, được giữ bí mật cách cẩn thận;*

Chữ **những sự bày tỏ** - things which are revealed^{H1540} chép trong câu 29 trên, đó là chữ גָּלַה - **galah**, số 1540 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lột trần, làm trần trụi, làm bóc vỏ, sự để lộ ra, sự phát hiện ra, sự tiết lộ, sự loan báo cho biết, sự vạch trần ra, sự tỏ ra;*

Chữ **làm theo** - may do^{H6213} chép trong câu 29 trên, đó là chữ אָשָׂה - **'asah**, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm, hoàn thành, làm trọn, tạo thành, rập theo khuôn mẫu, làm hết sức, thuận theo hoàn toàn, hoàn hảo, noi theo, duy trì, giao phó, uỷ thác, công nhận, bảo quản, bảo vệ, tuân theo, chú ý giữ, tôn trọng;*

Chữ **mọi (lời)** - **all**^{H3605} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **כּוֹל** - **kol**, số 3605 ra từ chữ **כּוֹלָל** - **kalal**, số 3634 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **toàn bộ, đầy đủ tất cả, bất cứ điều gì đã chép trong đó,**

Toàn bộ ý nghĩa của các lời được chép trong câu 29 trên, đó là Môi-se đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết một nguyên tắc rất quan trọng, đó là: Dân sự của Đức Chúa Trời sẽ không thể có sức lực để làm trọn toàn bộ các Lời của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ, cho tới khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tỏ ra những sự bí mật thuộc về Ngài cho dân sự của Ngài. Bấy giờ, khi những sự bí mật thuộc về Đức Giê-Hô-va đã được tỏ ra, thì dân sự của Đức Chúa Trời mới hiểu biết được và nhờ sự hiểu biết đó mà có sức lực để làm trọn tất cả các Lời được chép trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ, vì những sự bí mật đó là **sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời**, sẽ phục hồi sự sống và chữa lành tuyến dân của Ngài, vì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tỏ ra những sự mâu nhiệm cho dân sự của Ngài được biết, thì sự tỏ ra đó được ví như sự **tươi** của **sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời** vậy.

Lời tiên tri của Môi-se chỉ được ứng nghiệm khi Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn thành giá cứu chuộc cho nhân loại và Đức Thánh-Linh đã được ban xuống cho Hội Thánh của Ngài ở trên đất này.

Đức Chúa Jêsus Christ đã báo trước cho các môn đồ của Ngài được biết rằng, những sự bí mật thuộc về Đức Giê-Hô-va sẽ được tỏ ra cho họ, khi Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật được ban xuống cho họ.

Giăng 16:12-15: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khi được phán ra khỏi miệng Ngài, sẽ là nguồn của sự cứu chuộc.

Ê-sai 12:1-6: **Trong ngày đó, người sẽ nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi cảm tạ Chúa; vì Chúa vốn giận tôi, nhưng cơn giận Chúa đã lánh khỏi, và Chúa yên ủi tôi. Nay, Đức Chúa Trời là sự cứu chuộc tôi; tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi. Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là sức mạnh của tôi, lời ca tụng của tôi; Ngài đã nên sự cứu chuộc tôi. Vậy nên các người sẽ vui vẻ mà múc nước nơi các nguồn sự cứu; và trong ngày đó các người sẽ nói rằng: Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va; hãy kêu cầu Danh Ngài; hãy rao mọi việc của Ngài ra trong các dân tộc! Hãy xưng Danh Ngài là tôn trọng! Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã làm những công việc rực rỡ: nên phô cho thế gian đều biết! Hỡi dân cư Si-ôn, hãy kêu lên to tiếng! Vì Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên là tôn trọng giữa người.**

Ê-sai 44:1-5: **Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi tỏ Ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà Ta đã chọn, hãy nghe! Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ người, phán như vậy: Hỡi Gia-cốp, tôi tỏ Ta, và Giê-su-run mà Ta đã chọn, đừng sợ chi; vì Ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần Ta trên dòng dõi người, và phước lành Ta trên những kẻ ra từ người. Chúng nó sẽ nảy nở giữa đám cỏ, như cây liễu đưa dòng nước. Người này sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia xưng mình bằng danh của Gia-cốp, kẻ khác nữa lấy tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên.**

Trong các bài trước chúng ta đã biết cái vườn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên **tại Ê-đen** (cũng được gọi là **trong Ê-đen**) ở về **hướng Đông**, mà theo Lẽ thật thì chữ **hướng đông** - **eastward**^{H6924} chép trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 8, đó là chữ **קֶדֶם** - **qedem**, số 6924 ra từ chữ **קָדָם** - **qadam**, số 6923 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **phía đông, ở phía trước về thời gian, về nơi chốn, nói trước về điều sẽ xảy ra, đi trước, đến trước, điều người ta sẽ gặp, sẽ đối diện với, sẽ chạm trán với, điều đã thấy trước, đã biết trước, đã dự đoán trước, đã làm trước, đã chặn trước, đã giải quyết trước, đã đối phó;**

Như vậy chúng ta có thể hiểu ý nghĩa mâu nhiệm của **hướng Đông** mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên cái vườn đó là **theo sự đã định và được hoàn thành trong sự khôn ngoan, trong sự mưu luận và trong sự biết trước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời** và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tiếp tục hoàn thành điều Ngài đã định trong sự biết trước của Ngài.

Công vụ các sứ đồ 2:1-36: **Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái**

một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thầy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thầy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-di, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cơ-rết (*Greek*) và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó. Bấy giờ, Phi-e-rô đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy chiêm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các đầy tớ trai và gái Ta, chúng nó đều nói lời tiên tri; Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, mặt trăng hóa ra máu, trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; Và lại ai cầu khẩn Danh Chúa thì sẽ được cứu. Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết. Người đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó. Bởi chúng vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn, vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào. Bởi cố đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ trong sự trông cậy; Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi Âm phủ, và chẳng cho Đấng Thánh của Ngài hư nát đâu. Chúa đã cho tôi biết đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài. Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mả người còn ở giữa chúng ta. Nhưng, vì người là đáng tiên tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu tự người ngồi trên ngai mình, thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát. Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đang thấy và nghe. Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, Cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người, đặt làm bệ cho người. Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jê-sus này, mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ.

Rô-ma 8:28-39: Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thầy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khôn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy

hiếm, hay là gươm giáo chẳng? Như có chép rằng: Vì cơ Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

1 Phi-e-rơ 1:1-25: Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, dâng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rửa huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, dâng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu chuộc gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu chuộc linh hồn mình. Về sự cứu chuộc đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lưng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vót, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, dâng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành (the gospel^{G2097}) đã giảng ra cho anh em.

Hết thấy tâm trí của chúng ta đang thật sự đối diện với ý nghĩa mâu nhiệm của **hướng Đông** của Đức Chúa Trời, nghĩa là chúng ta đang đối diện với những sự biết trước, những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong sự biết trước của Ngài, điều đó có nghĩa là hết thấy loài người đã được sanh ra, sẽ được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này đều phải đối diện với sự biết trước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho sự sống của linh hồn mình, thông qua các Lời đã được chép trong Kinh Thánh. Vì không phải chỉ có năm sách của Môi-se mới được gọi là Kinh Thánh, mà tất cả các sách được chép trong Kinh Thánh (*mà sáu mươi cây cọc cùng sáu mươi bốn vì được tạo nên bằng vải gai đậu mịn tạo nên một hành lang bao quanh đền tạm mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se làm thành tại nơi đồng vắng Si-nai đó là bóng*).

Không có một người nào có thể sử dụng trí khôn của xác thịt mình mà giải nghĩa được những sự mâu nhiệm được che giấu trong Lời của Đức Chúa Trời được chép trong sách Sáng thế ký, nhưng trải các kỳ đã định trong

sự biết trước mà chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã và sẽ tiếp tục dắt dẫn loài người vào trong các Lẽ thật của Ngài, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng mọi sự mà Ngài khiến xảy ra với loài người trải các kỳ và những sự đó đã được chép xuống thành văn tự trong Kinh Thánh, để dạy dỗ loài người trải qua các đời.

Trở lại với Lời Chúa đã chép về cái vườn mà Ngài đã tạo nên ở về hướng Đông tại Ê-đen, vì các Lời này liên quan mật thiết tới luật pháp của Đức Chúa Trời, cùng sự sống của loài người cả xác thịt và linh hồn.

Sáng thế ký 2:7-8: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó.

Nguyên văn theo thứ tự của Lời Đức Chúa Trời (Lời Đức Chúa Trời là luật pháp cho loài người) thì câu 8 trên phải chép là: **và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập một (cái) vườn ở hướng Đông tại (trong) Ê-đen.**

Chữ **lập** - **planted**^{H5193} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **נָטַע** - **nata**, số 5193 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự thiết lập, sự thành lập, sự tạo nên, sự nghĩ ra, đề ra, đặt ra, buộc chặt, gắn chặt, làm chủ một đồn điền;**

Chữ **vườn** - **a garden**^{H1588} chép trong câu 8 trên, đó là chữ **גַּן** - **gan**, số 1588 ra từ chữ **גָּנָן** - **ganan**, số 1598 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **một cái vườn, đất đai có hàng rào vây quanh, để che chở, để phòng thủ, để bảo vệ, để bảo hộ, để chống giữ, làm vỏ bọc, cái bọc ngoài, để bao vây quân địch, luật sư bào chữa;**

Loài người xác thịt không thể tìm được dấu vết của cái vườn mà người ta quen gọi là **vườn Ê-đen** ở trên đất này, vì Lời Đức Chúa Trời không chép về loài người xác thịt, nhưng chép về loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã mách bảo cho các môn đồ của Ngài biết rằng: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.** (Giăng 6:63).

Người tin Chúa phải nhận biết rằng, trong thân thể xác thịt mà Đức Chúa Jêsus Christ đã mang đó là Ngài lấy hình tợ để thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật, còn chính Ngài (trong Thần Linh), thì Ngài là **Cha đời đời, là Chúa quyền năng.** Ngài với Đức Chúa Cha là một (Giăng 10:30) và chính Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi Ta chẳng nói theo ý riêng Ta; nhưng Cha sai Ta đến, đã truyền lệnh cho Ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều Ta nói, thì nói theo như Cha Ta đã dặn.”** (Giăng 12:44-50)

Trong các bài trước chúng ta đã biết ý nghĩa của việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và Ngài đã dẫn họ tới nơi đồng vắng Si-nai, tại nơi chân núi Hô-rếp (còn được gọi là núi của Đức Chúa Trời) và tại nơi đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán tiếng của Ngài xuống cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe, dù Ngài biết họ không thể hiểu được tiếng của Ngài, nhưng ấy là để dân Y-sơ-ra-ên thấy được quyền phép của Ngài, sự vinh hiển của Ngài và sự hiện diện của Ngài và tại nơi đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, cùng lập Giao-ước với dân Y-sơ-ra-ên.

Điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là bằng chứng về việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt loài người (dân Y-sơ-ra-ên là bóng về một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài) vào trong vườn của Ngài, là **cái vườn có hàng rào vây quanh, để che chở, để phòng thủ, để bảo vệ, để bảo hộ, để chống giữ, làm vỏ bọc, cái bọc ngoài, để bao vây quân địch, luật sư bào chữa;**

Chính Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và Giao-ước Ngài đã lập với dân Y-sơ-ra-ên đó là hàng rào bao quanh họ, để bảo vệ họ và cũng là luật sư bào chữa khiến họ được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-va, như Đức Giê-Hô-va đã phán với họ.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng

về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai cho tới khi tận thế, hết thầy mọi người nào sẽ tin đến Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cũng như tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì linh hồn của những người đó phải đối diện với cái vườn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập nên ở hướng Đông trong Ê-đen của Đức Chúa Trời, để trồng và giữ vườn. Bởi vì trong sự biết trước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về sự thân thể xác thịt của loài người sẽ bị ma quỷ tìm mọi cách để chiếm đoạt, để cầm buộc (nếu thân thể xác thịt của loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn), nếu linh hồn (loài người) không quản trị thân thể xác thịt mình thông qua sự sáng, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã đặt nơi linh hồn loài người. Nếu linh hồn (loài người) không tỉnh thức về mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà quản trị thân thể xác thịt mình, thì khi ma quỷ sử dụng sự lừa dối, sự cám dỗ xác thịt loài người, thì linh hồn (loài người) sẽ vì không tỉnh thức mà không nhận biết mưu chước của ma quỷ, bấy giờ linh hồn (loài người) sẽ để cho thân thể xác thịt ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và khi loài người đã vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì linh hồn (loài người) sẽ chết, nghĩa là sẽ bị mất quyền kế tự Đức Chúa Trời và sẽ chết đời đời, còn thân thể xác thịt loài người bị rửa sả.

Khi linh hồn loài người đối diện với cái vườn, thì cũng là sự loài người phải đối diện với các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Giao-ước, là sự bảo vệ, là sự bênh vực của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho những người nào tin cậy nơi Danh Ngài, kính sợ Danh Ngài và yêu mến Lời của Ngài. Vì các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người, mà trong sự yêu thương có sự vui thích của Đức Chúa Trời đối với loài người, đó cũng là ý nghĩa của chữ Ê-đen trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ.

Tự cái vườn không thể cung cấp nước, một nhu cầu không thể thiếu đối với muôn vật sống trên đất này, nhất là các loài cây cỏ cùng các loài thú đồng và loài người, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho một con sông chảy ra từ Ê-đen của Ngài để tưới vườn.

Chữ **tưới** - **watered**^{H8248} chép trong Sáng thế ký 2 câu 10, đó là chữ **שָׁקַח** - **shaqah**, số 8248 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự tưới nước, sự uống nước, khiến cho được uống nước, sự rửa vết thương;**

Lời của Đức Chúa Trời được ban cho loài người được gọi là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về Đức Chúa Trời là sự yêu thương và như vậy, Lời của Đức Chúa Trời là sự yêu thương của Đức Chúa Trời và vì sự yêu thương mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Lời hằng sống của Ngài cho loài người, để phục hồi sự sống cho loài người, để tha thứ tội lỗi cho loài người và chữa lành loài người, cả thân thể xác thịt và mối quan hệ giữa linh hồn loài người với Đức Chúa Trời, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời hằng có trong Lời của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 103:1-5: Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng Danh thánh của Ngài! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài. Ấy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người, cứu chuộc mạng sống người khỏi chốn hư nát, lấy sự nhân từ và sự thương xót mà làm mào triều đội cho người. Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon, tuổi đang thì của người trở lại như của chim đại bàng.

Châm ngôn 3:12: Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy. Như một người cha đối cùng con trai yêu dấu mình.

Ê-sai 38:17: Đây, sự rất cay đắng của tôi đã trở nên sự bình an! Chúa đã yêu thương linh hồn tôi, đem nó ra khỏi hầm hư nát; vì Chúa đã ném mọi tội lỗi tôi ra sau lưng Ngài.

Giê-rê-mi 31:1-6: Đức Giê-hô-va phán: Trong lúc đó, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của hết thầy họ hàng Y-sơ-ra-ên; chúng nó sẽ làm dân Ta. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Dân sót lại thoát khỏi gươm đao, tức là Y-sơ-ra-ên, đã được ơn trong đồng vắng, khi Ta đi khiến chúng nó được yên nghỉ. Đức Giê-hô-va từ thuở xưa hiện ra cùng tôi và phán rằng: Phải, Ta đã lấy sự yêu thương đời đời mà yêu người; nên đã lấy sự nhân từ mà kéo người đến. Ta sẽ dựng lại người, thì người sẽ được dựng, hỡi gái đồng trinh Y-sơ-ra-ên! Người sẽ lại cầm trống cơm làm trang sức, đi làm một với những người nhảy múa vui vẻ. Người sẽ lại trồng vườn nho trên núi Sa-ma-ri, những kẻ trồng sẽ trồng và sẽ được hái trái. Sẽ có ngày, những kẻ canh trên các núi Êp-ra-im kêu rằng: Hãy trỗi dậy, chúng ta hãy lên núi Si-ôn, đến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta!

Sô-phô-ni 3:17-20: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở giữa người; Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người; Ngài sẽ vui mừng cả thể vì cơ người; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cơ người Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. Ta sẽ nhóm lại những kẻ đang buồn rầu, vì cơ hội lớn; chúng nó đã ra từ người, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng. Nay, trong lúc đó, Ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho người buồn rầu; Ta sẽ cứu kẻ què, thâu kẻ đã bị đuổi, làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng, tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. Trong lúc đó, Ta sẽ đem các người trở về, trong lúc đó Ta sẽ nhóm các người lại; và Ta sẽ làm cho các người nổi danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất, khi Ta đem phu tù các người về trước mặt các người, Đức Giê-hô-va có phán vậy.

Giăng 3:16-17: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.

Giăng 15:1-17: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của Ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như Ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều Ta dạy, thì các người là bạn hữu Ta. Ta chẳng gọi các người là thầy tớ nữa, vì thầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng Ta đã gọi các người là bạn hữu Ta, vì Ta từng tỏ cho các người biết mọi điều Ta đã nghe nơi Cha Ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn Ta, bèn là Ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn; lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân Danh Ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, đặng các người yêu mến lẫn nhau vậy.

Giăng 16:23-27: Trong ngày đó, các người không còn hỏi Ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân Danh Ta mà ban cho các người. Đến bây giờ, các người chưa từng nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn. Ta đã dùng ví dụ mà nói cho các người mọi điều đó. Giờ đến, là khi Ta chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các người nữa, nhưng khi ấy Ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các người. Trong ngày đó, các người sẽ nhân Danh Ta mà cầu xin, Ta chẳng nói rằng Ta vì các người sẽ cầu xin Cha đâu; vì chính Cha yêu thương các người, nhân các người đã yêu mến Ta, và tin rằng Ta từ nơi Cha mà đến.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng

phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đũa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho Lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền Lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lẽ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Chúng ta vừa điếm qua các Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh Thánh, và chúng ta đã được hiểu biết ý nghĩa cái vườn đó là lòng của loài người chúng ta, được sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời tưới vậy và bây giờ chúng ta cùng đến với Lời của Đức Chúa Trời đã chép về con sông chảy ra từ Ê-đen

Sáng thế ký 2:10: Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã.

Bản King James version chép: ¹⁰And a river^{H5104} went^{H3318} out of Eden^{H5731} to water^{H8248} the garden^{H1588}; and from thence^{H8033} it was parted^{H6504}, and became^{H1961} into four^{H702} heads^{H7218}.

Chữ một con sông - a river^{H5104} chép trong câu 10 trên, đó là chữ נַחַר - nahar, số 5104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một dòng sông, để chiếu sáng, để soi sáng, sự thịnh vượng, sự phát đạt, sự vui mừng, sự hào hứng, sự phấn khởi, sự nhóm họp, sự tập họp lại, làm nhẹ đi gánh nặng, làm bớt đi ưu phiền,*

Chữ chảy ra - went^{H3318} out chép trong câu 10 trên, đó là chữ יָצָא - yatsa, số 3318 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chảy ra, sự tuôn đổ ra, sự tuôn chảy ra, sự trải ra, sự căng ra, sự truyền bá ra,*

Chữ Ê-đen - Eden^{H5731} chép trong câu 10 trên, đó là chữ עֵדֵן - Eden, số 5731 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khoái lạc, niềm vui thích, điều thích thú, ý muốn, ý thích, làm vui thích, làm vui sướng, dễ chịu, vừa ý;*

Chữ tưới - watered^{H8248} chép trong câu 10 trên, đó là chữ שָׁקַח - shaqah, số 8248 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban cho uống nước, sự tưới nước, sự rửa vết thương, sự uống nước, khiến cho được uống nước,*

Chữ vườn - the garden^{H1588} chép trong câu 10 trên, đó là chữ גַּן - gan, số 1588 ra từ chữ גָּן - ganan, số 1598 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái vườn, đất đai có hàng rào vây quanh, để che chở, để phòng thủ, để bảo vệ, bảo hộ, để chống giữ, vỏ bọc, cái bọc ngoài, để bao vây quân địch, luật sư bào chữa;*

Con sông được chép đây là bóng về sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời còn được ví là bánh, là nước hằng sống của Đức Chúa Trời dành cho linh hồn loài người.

Nguồn của con sông này là lòng của Đức Chúa Trời và nước của sự sống từ con sông chảy ra từ trong Ê-đen, là trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời, sẽ chữa lành hết thảy những linh hồn nào tin đến Danh Đức Giê-Hô-va cùng Danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

1 Giăng 4:7-21: Hỡi kẻ rất yêu dấu, chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau; vì sự yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu, thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết Đức Chúa Trời. Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra

trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống. Nay sự yêu thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. Hỡi kẻ rất yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải yêu nhau. Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và sự yêu mến Ngài được trọn vẹn trong chúng ta. Bởi điều này chúng ta biết mình ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, là Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta. Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian. Ví bằng có ai xưng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời. Chúng ta đã biết và tin sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương, ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy. Nay vì sao mà sự yêu thương được nên trọn vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh bạo trong ngày xét đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này. Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương. Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước. Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn này: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình.

Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người, vậy nên khi loài người tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời trong sự hiểu biết về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, để nhận được sự chữa lành, được phục hồi sự sống mình, thì chính linh hồn của người phải có Đức Thánh-Linh và phải có trách nhiệm trước những sự ban cho của Đức Chúa Trời. Vì không phải bất kỳ người nào đọc Lời Chúa và công bố rằng: **tôi tin Chúa** thì người ấy sẽ nhận được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời để chữa lành thân thể mình cùng phục hồi sự sống cho linh hồn mình. Chính linh hồn người ấy phải có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và tôn trọng Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì đó là sự khôn ngoan của người ấy khi được đối diện với Lời của Đức Chúa Trời. Vì việc quản trị thân thể xác thịt mình còn có nghĩa là phải quản lý cả thái độ, tư cách, hành động của thân thể xác thịt người ấy khi nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố, vì Lời Chúa có chép rằng:

Ê-sai 66:2: Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự này đều bởi tay Ta làm ra, và có như vậy. Đây là kẻ mà Ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe Lời nói Ta mà run.

Sự **đoái đến** của Đức Chúa Trời đó là Ngài sẽ khiến linh hồn người đó hiểu ý nghĩa của Lời Chúa, cũng có nghĩa là cái lòng của người ấy sẽ được sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời tưới mát và chữa lành cho.

Châm ngôn 23:15-18: Hỡi con, nếu lòng con khôn ngoan, thì lòng Ta cũng sẽ được vui mừng; Phải, chính ruột gan Ta sẽ hớn hở khi miệng con nói điều ngay thẳng. Lòng con chớ phân bì với kẻ hung ác; Nhưng hằng ngày hãy kính sợ Đức Giê-hô-va. Vì quả hẳn có sự thưởng thiện, và sự trông đợi của con sẽ chẳng thành ra luống công.

Lu-ca 8:18: Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.

Hê-bơ-rơ 4:1-4: Vậy, đang khi còn có Lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những Lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là Lời thể Ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài.